

Số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17- 3 - 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH NA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yên;

2. Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị LTTH, sinh năm: 1983; nơi đăng ký HKTT: Xóm 2, xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Có mặt.

- Bị đơn: Anh NTM, sinh năm: 1978; nơi đăng ký HKTT: Xóm 2, xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 15 tháng 11 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị LTTH trình bày: Chị và anh NTM đăng ký kết hôn ngày 10/12/2008 tại UBND xã Tân Sơn, huyện HS, tỉnh HT, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau. Nay, xác định tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh NTM. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là NLTL, sinh ngày 12 tháng 07 năm 2010. Nguyên vọng của chị H khi vợ chồng ly hôn là được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị không yêu cầu anh NTM cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa chị LTTH giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh NTM: Không hợp tác và không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn, không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 227, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị LTTH được ly hôn anh NTM. Về con chung: Giao con chung tên là NLTL, sinh ngày 12 tháng 07 năm 2010 cho chị LTTH trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh M. Về án phí: Buộc chị LTTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn có hộ khẩu đăng ký thường trú tại: Xã HL, huyện HN, tỉnh NA. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị LTTH và anh NTM đăng ký kết hôn ngày 10/12/2008 tại UBND xã Tân Sơn, huyện HS, tỉnh HT, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không có tiếng nói chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có mặt tại địa phương thỉnh thoảng có đi về thăm bố mẹ nhưng không hợp tác. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HN đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng, đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị LTTH được ly hôn anh NTM.

[3]. *Về con chung*: Chị LTTH có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng nuôi con chung của chị là chính đáng. Hiện tại, cháu NLTL đang ở với mẹ, cuộc sống sinh hoạt và học tập của cháu đều đang ổn định, đảm bảo. Hơn nữa, cháu NLTL có đơn trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Hgiao con chung tên là NLTL, sinh ngày 12/07/2010 cho chị LTTH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị LTTH không yêu cầu anh NTM cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NTM.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Chị LTTH không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị LTTH phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm

a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị LTTH được ly hôn anh NTM

2. *Về con chung*: Giao con chung là cháu NLTL, sinh ngày 12 tháng 07 năm 2010 cho chị LTTH trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NTM.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị LTTH phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị H đã nộp tại cơ quan Thi hành án Dân sự huyện HN theo biên lai thu tiền số 0003844 ngày 29 tháng 11 năm 2021. Chị H đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện HN;
- THA DS huyện HN
- Đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phan Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện HN;
- THA DS huyện HN
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phan Hương

